

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 25-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Ông Trần Quốc Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai tham gia phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25-10-2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HS, ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo: Rơ Lan T; Tên gọi khác: P; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994, tại huyện G, tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng A, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở trước khi phạm tội: Làng Y, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Jarai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Ksor B và bà Rơ Lan Y; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Siu B và có 01 con (Sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-5-2018 đến ngày 01-6-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến ngày 18-10-2018 bị bắt tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Rơ Lan Thương: Ông Thiều Hữu M – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; Có mặt.

- Bị hại: Chị Võ Thị T1; Sinh năm: 1990; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Siu Gung; Sinh năm: 1965; Địa chỉ cư trú: Làng Yom, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nhữ Xuân Thắng; Sinh năm: 1985; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Người phiên dịch tiếng Jarai: Ông Puih Djên – Công tác tại Đội Cảnh sát hỗ trợ tư pháp Công an huyện G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23-5-2018, Rơ Lan T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển kiểm soát 81B2-412.83 chở Rơ Châm L đi chơi tại xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi đi về đến quán điện thoại N ở làng D, xã K, huyện G do chị Võ Thị T1 làm chủ thì T và L vào xem điện thoại, nhưng không có tiền để

mua nên T và L đi về, cả hai đi được 600m thì L say rượu nên T dừng xe và để L ngủ bên lề đường, còn T điều khiển xe mô tô một mình quay lại quán điện thoại N và nói chị T1 cho xem chiếc điện thoại di động hiệu Nokia TA-1029 màu trắng, khi chị T1 đưa điện thoại cho T xem thì T cầm điện thoại chạy ngay ra xe mô tô và lên xe bỏ chạy, lúc này chị T1 truy hô thì mọi người đuổi theo và bắt quả tang.

Tại Kết luận số 44/KL-TS ngày 28-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện G kết luận, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1029 màu trắng có giá là 2.050.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 36/CTr-VKS ngày 20-9-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Rơ Lan T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Rơ Lan T từ 20 – 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81B2-412.83 là tài sản hợp pháp của ông Siu G, khi cho T mượn xe để đi lại ông G không biết việc T sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã xử lý vật chứng trả lại cho ông G chiếc xe trên là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1029 màu trắng là tài sản hợp pháp của chị Võ Thị T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã xử lý vật chứng trả lại cho chị T1 là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Rơ Lan T nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật và xã hội hạn chế, hiện đang phải nuôi con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên đề nghị xử phạt tù dưới 15 tháng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Rơ Lan T công nhận vào ngày 23-5-2018 đã thực hiện hành vi công khai nói chị T1 cho xem để mua chiếc điện thoại di động hiệu Nokia TA-1029 màu trắng trị giá 2.050.000 đồng, khi chị T1 đưa điện thoại cho T xem để mua thì T cầm điện thoại nhanh chóng chạy ngay ra xe mô tô và lên xe bỏ chạy nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại thì bị bắt giữ như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách

nhệm hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Rơ Lan T đã phạm vào tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật và xã hội hạn chế, hiện đang phải nuôi con nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81B2-412.83 là tài sản hợp pháp của ông Siu G, khi cho T mượn xe để đi lại ông G không biết việc T sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã xử lý vật chứng trả lại cho ông G chiếc xe trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1029 màu trắng là tài sản hợp pháp của chị Võ Thị T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã xử lý vật chứng trả lại cho chị T1 là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rơ Lan T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Rơ Lan T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (18-10-2018), được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23-5-2018 đến ngày 01-6-2018.

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Rơ Lan T để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Rơ Lan Thương phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-10-2018). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích thủ tục, phạm vi kháng cáo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã O,
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA,THAHS,THADS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính